

## **TỔ CHỨC GIÁO XỨ Ở GIÁO PHẬN XUÂN LỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

TRẦN THANH HÙNG<sup>(\*)</sup>

**G**iao phận Xuân Lộc được thành lập vào ngày 04/10/1965. Khi mới thành lập, địa giới của Giáo phận này gồm 3 tỉnh: Long Khánh, Biên Hoà và Phước Tuy (Bà Rịa). Đến năm 1990, Giáo phận Xuân Lộc giới hạn trong tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và một phần huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vào năm 2005, được sự phê chuẩn của Giáo hoàng Benedicto XVI và chấp thuận của Chính phủ Việt Nam, Giáo phận Xuân Lộc tách ra làm 2 giáo phận, gồm: Giáo phận Xuân Lộc và Giáo phận Bà Rịa. Sau lần chia tách này, địa giới của Giáo phận này gồm tỉnh Đồng Nai và một phần huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tuy được thành lập muộn, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, Giáo phận Xuân Lộc có sự phát triển nhanh nhất trong số giáo phận ở Việt Nam. Giáo phận này hiện có 254 giáo xứ, trong đó có 225 giáo xứ được chính quyền công nhận, với tổng số gần 900.000 giáo dân. Bên cạnh những điểm chung theo Giáo luật quy định và mô hình tổ chức giáo xứ của các giáo phận ở phía Nam, do những điều kiện lịch sử, tổ chức giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc có một số điểm cần nghiên cứu để từ đó có những giải pháp phù hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với loại hình tổ chức Công giáo này.

### **1. Sự hình thành các giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc qua các thời kì lịch sử**

Công giáo được truyền vào vùng đất Đồng Nai khá sớm. Nếu như Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh chính thức thiết lập nền hành chính trên vùng đất này vào năm 1698 thì chỉ 49 năm sau, năm 1747, Họ đạo Bến Gỗ (nay thuộc thành phố Biên Hòa) đã được thành lập, và đến năm 1771, Họ đạo Tân Triều (huyện Vĩnh Cửu) tiếp tục được thành lập cùng với Đại Chung viện đầu tiên ở phương Nam. Từ đó đến nay, con đường hình thành, cách thức thành lập và tên gọi giáo xứ ở Đồng Nai có sự khác nhau qua các giai đoạn lịch sử có nhiều biến động, thay đổi<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1747 đến năm 1954, trên vùng đất Đồng Nai chỉ có 8 giáo xứ và một số họ lẻ, với khoảng 20.000 giáo dân. Đây là những xứ đạo được hình thành qua con đường truyền giáo và quá trình mộ phụ, lập đồn điền cao su của thực dân Pháp với việc thành lập Công ti SIPH<sup>(2)</sup>. Giáo dân ở những giáo xứ dạng này chủ yếu là cư dân đã định cư trước năm 1950.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, hàng trăm ngàn đồng bào Công giáo Miền Bắc di cư vào Miền Nam. Đồng Nai

\*. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai.

1. *Địa chí Đồng Nai*, Tập 2. Nxb Đồng Nai, 1996.

2. *Địa chí Đồng Nai*, Tập 2. Nxb Đồng Nai, 1996.

là một trong những vùng được chính quyền Sài Gòn bố trí dân tái định cư nhiều nhất. Đây là tiền đề để năm 1965, Giáo phận Xuân Lộc được chia tách từ Giáo phận Sài Gòn, với 133 giáo xứ, 164.114 giáo dân<sup>(3)</sup>. Từ năm 1965 đến năm 1975, số giáo xứ của Giáo phận Xuân Lộc tăng gần 16 lần, số giáo dân tăng 8,2 lần.

Cho nên, có thể nói, một trong những đặc trưng của Giáo phận Xuân Lộc là đa số giáo xứ có nguồn gốc “Bắc di cư năm 1954”, trong đó chủ yếu từ Giáo phận Bùi Chu và Giáo phận Phát Diệm. Tên gọi của các giáo xứ chủ yếu được đặt theo địa danh gốc ở Miền Bắc như: Kẻ Sặt, Ngô Xá, Ngũ Phúc, Phúc Nhạc, Kim Thượng, Bùi Thái, Bùi Vinh, v.v... Các giáo xứ được bố trí dày đặc theo các trục lộ từ Bắc vào Nam, từ Tây Nguyên xuống đồng bằng thành những vùng Công giáo toàn tòng như vùng Hồ Nai (4 hạt là Hồ Nai, Tân Mai, Phú Thịnh, Hoà Thanh, với 58 giáo xứ, chủ yếu từ Giáo phận Bùi Chu), vùng Gia Kiệm (hạt Gia Kiệm, với 28 giáo xứ, chủ yếu từ Giáo phận Phát Diệm).

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, nhất là những năm 1971-1972, chính quyền Sài Gòn tiếp tục đưa dân từ các tỉnh Miền Trung (Quảng Trị, Quảng Ngãi) và các tỉnh Miền Đông Nam Bộ (Bình Long và Phước Long - nay là tỉnh Bình Phước) hoặc từ Campuchia về tỉnh Long Khánh (nay thuộc địa giới thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc và huyện Cẩm Mỹ) lập những khu “Dinh điền”, từ đó hình thành nhiều giáo xứ mới như Trung Ngãi, Long Thuận, Bình Hòa, Tam Thái, Thái Xuân, Hiệp Lực, Đồng Tâm, Cẩm Đường, Russeykeo (hạt Xuân Lộc), Thánh Mẫu, Thống Nhất, Phú Dòng (hạt Túc Trưng). Đến cuối năm 1974, Giáo phận Xuân Lộc đã thành lập được 192 giáo xứ với 333.410 giáo dân<sup>(4)</sup>.

Những năm đầu Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, Đồng Nai không chỉ là địa bàn dân dân từ những nơi đông dân trong tỉnh như Biên Hòa, Hồ Nai, Long Khánh mà còn tiếp nhận dân cư từ nhiều nơi trong vùng, tiêu biểu như Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có một bộ phận không nhỏ là tín đồ Công giáo. Thời gian đầu, chính quyền cho phép dựng một số nhà nguyện tạm thời thuộc các giáo xứ sở tại để giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của bà con giáo dân. Dần dần, các nhà thờ khang trang được xây dựng, từ đó hình thành nhiều giáo xứ mới như Thọ Lộc, Xuân Đường, Xuân Bắc (hạt Xuân Lộc), Đồng Hiệp, Thạch Lâm (hạt Phước Lâm), Suối Nho, Nagoa (hạt Túc Trưng).

Do điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, từ sau năm 1975 đến nay, Đồng Nai là địa bàn được một bộ phận không nhỏ dân cư từ hầu hết tỉnh thành trên khắp cả nước chọn làm nơi sinh sống, nhất là từ Miền Bắc, Miền Trung và các tỉnh Tây Nam Bộ, trong đó đương nhiên có khá đông đồng bào Công giáo. Đây là một nguồn quan trọng để hình thành các giáo xứ Hồng Ân, Xuân Triệu, Bàu Cối, Xuân Đông (hạt Xuân Lộc), Núi Tượng, Phú Lâm (hạt Phước Lâm), Thạch An, Thiệu An, Xuân Thịnh (hạt Phú Thịnh).

Trong thời kì đổi mới, Đồng Nai là tỉnh chú trọng phát triển công nghiệp và dịch vụ với 36 khu công nghiệp, hơn 600.000 công nhân. Theo số liệu của Ban Di dân của Tòa Giám mục Xuân Lộc, trên địa bàn Giáo phận hiện có đến hơn 100.000 công nhân là người Công giáo. Thời gian gần đây, nhiều giáo xứ gần

3. *Kỷ yếu Giáo phận Xuân Lộc*. Nxb Tôn giáo, 2005.

4. *Kỷ yếu Giáo phận Xuân Lộc*, Nxb. Tôn giáo, 2005.

các khu công nghiệp sắp xếp giờ lễ riêng cho từng ca hoặc hình thành các điểm nhóm lễ. Khả năng thành lập một số giáo xứ mới đang được phía Giáo hội Công giáo tính đến.

Như vậy, có thể nói, thông qua các đợt di dân, Xuân Lộc đã trở thành giáo phận có số lượng giáo xứ nhiều nhất, có số giáo dân đông nhất trong các giáo phận ở Việt Nam. Nếu cuối năm 2004, Giáo phận Xuân Lộc có 16 giáo hạt, 298 giáo xứ, 360 linh mục, 986.700 giáo dân thì đến năm 2010, nghĩa là chỉ sau 5 năm chia tách, Giáo phận Xuân Lộc đã có tới 12 giáo hạt, 247 giáo xứ, gần 900.000 giáo dân, với 414 linh mục triều, linh mục dòng.

## **2. Loại hình và cơ cấu tổ chức của các giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc**

Trong điều kiện của một giáo phận lớn, để mọi hoạt động mục vụ được tốt đẹp, các thể hệ giám mục luôn quan tâm củng cố và xây dựng tổ chức Giáo hội Công giáo cơ sở ngày càng hoàn thiện. Mỗi giáo xứ được xác định không chỉ “là một cộng đoàn Kitô hữu được thiết lập một cách bền vững” (Điều 515, *Bộ Giáo luật năm 1983*), mà còn thực hiện một cách triệt để theo *Tông huấn Giáo dân* của Giáo hoàng Gioan Phaolô II sau Công đồng Vatican II là: “Sự hiệp thông của Hội Thánh được diễn tả trực tiếp và hữu hình nhất qua giáo xứ. Theo một nghĩa nào đó, chính Hội Thánh hiện diện trong các ngôi nhà của con cái”.

Tuy tác động của các đợt di dân là rất lớn, nhưng về cơ bản, việc tổ chức và thiết lập giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc vẫn chủ yếu là giáo xứ tông thổ, nghĩa là hầu hết dựa vào địa vực cư trú của tín hữu, có ranh giới nhất định và có linh mục chính xứ riêng. Tùy theo địa giới rộng hay hẹp, số giáo dân nhiều hay ít,

địa bàn thành thị hay nông thôn, mà cơ cấu tổ chức bên trong của các giáo xứ có phần khác nhau. Đa số giáo xứ có các họ đạo trực thuộc. Một số ít giáo xứ hình thành các khu đạo, xóm đạo, các giáo điểm. Nơi nhiều nhất có đến 22 giáo họ trực thuộc, nơi ít nhất có 2 giáo họ, phổ biến từ 7 đến 12 giáo họ.

Số giáo dân của mỗi giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc nhìn chung phân bố không đều. Có giáo xứ chỉ có hơn 400 giáo dân như Giáo xứ Tân Trường (huyện Nhơn Trạch) nhưng có giáo xứ có đến gần 25.000 giáo dân như Giáo xứ Ngọc Lâm (hạt Phương Lâm) hoặc Giáo xứ Tân Mai với hơn 17.000 giáo dân (thành phố Biên Hòa). Tính bình quân, mỗi giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc hiện nay có khoảng hơn 3.500 giáo dân.

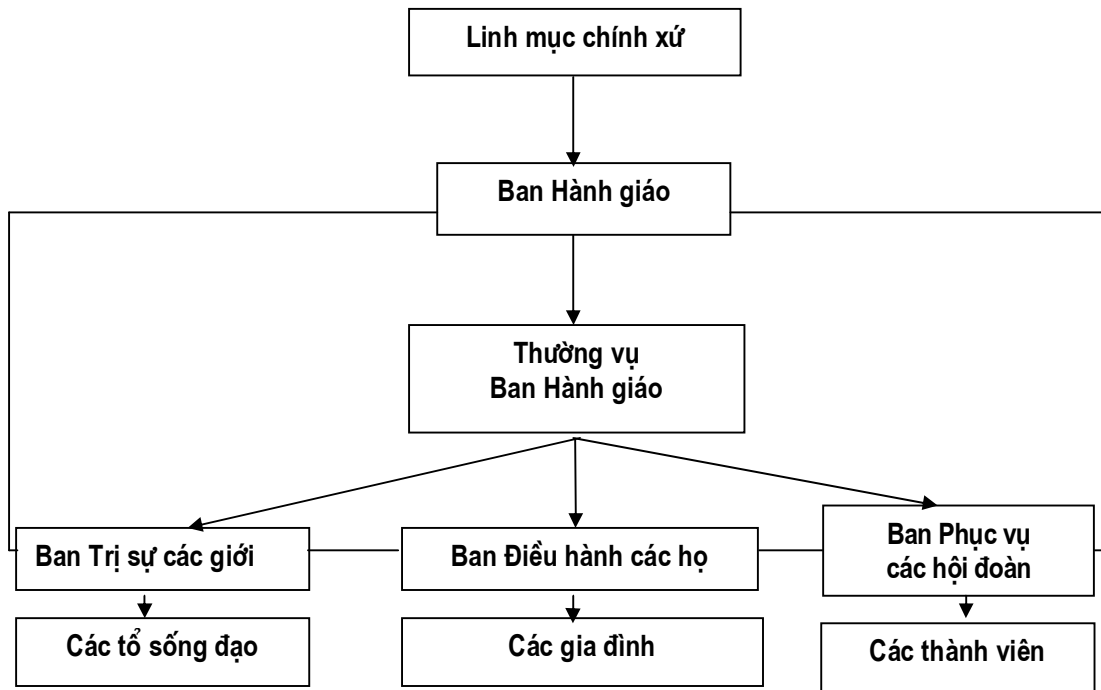
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc đã vận dụng Điều 516, *Bộ Giáo luật năm 1983* với nội dung “Chuẩn giáo xứ là một cộng đoàn Kitô hữu nhất định trong giáo phận được ủy thác cho một tư tế như là chủ chăn riêng của chuẩn giáo xứ ấy, nhưng vì hoàn cảnh đặc biệt chưa được thiết lập thành giáo xứ” để thành lập các “giáo họ biệt lập”. Đây vẫn là một tổ chức Giáo hội Công giáo cơ sở trực thuộc Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc, nhưng linh mục chính xứ còn kiêm nhiệm. Từ năm 2004 trở về trước, ở Giáo phận Xuân Lộc có đến 79 giáo họ biệt lập, nhưng đến nay chỉ còn 29 giáo họ do chính quyền đã chấp thuận thành lập một số giáo xứ trên địa bàn.

Nét đặc biệt ở Giáo phận Xuân Lộc hiện nay là có đến 30 giáo xứ được Tòa Giám mục hợp đồng với một số dòng tu nam cử linh mục làm chính xứ, hoạt động dưới sự bảo trợ của dòng. Vấn đề cần quan tâm là “khi được thành lập một cách hợp pháp, xứ đạo đương nhiên có tư

cách pháp nhân theo giáo luật”, nhưng do địa bàn rộng, giáo dân đông, họ đạo hay khu đạo có vai trò đặc biệt quan trọng như Giám mục Nguyễn Minh Nhật kêu gọi: “Đối với giáo dân trong Giáo phận Xuân Lộc, xóm đạo là môi trường cụ thể và thân thiết nhất cho sinh hoạt tôn giáo và nghề nghiệp”, vì vậy, họ đạo không chỉ là tổ chức cùng cầu nguyện, giữ đạo và hoạt động truyền giáo mà còn là tổ chức chủ yếu của hoạt động hội

đoàn, là nơi chia sẻ và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Khác với tổ chức họ đạo ở nhiều tỉnh thành phía Bắc, họ đạo ở Giáo phận Xuân Lộc tuy vẫn có ranh giới nhất định nhưng không dựa theo đơn vị hành chính cơ sở mà theo số lượng giáo dân hoặc cơ sở vật chất thuận lợi cho sinh hoạt đạo.

Tổ chức giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc chủ yếu được thiết kế theo sơ đồ sau:



### 3. Linh mục chính xứ

Về cơ bản, linh mục chính xứ (hay còn gọi là Cha Sở, Cha xứ) ở Giáo phận Xuân Lộc hiện nay vẫn thực hiện các quyền và nghĩa vụ như Giáo luật quy định. Sau khi được Giám mục bổ nhiệm, trên cơ sở tham khảo ý kiến tư vấn của Hội đồng Linh mục, dù là linh mục triều hay linh mục dòng (đối với xứ do dòng phụ trách), tùy theo đặc điểm riêng, có giáo xứ có đến 5 linh mục, nếu từ 2 linh mục trở lên

thì có 1 phó xứ, nhưng quyền hạn tập trung ở linh mục chính xứ, các linh mục khác do linh mục chính xứ phân quyền, phân công và giao việc. “Bổng lễ” ở một số nơi do linh mục chính xứ quyết định và phân phát.

Trước năm 2005, việc chuyển linh mục chính xứ ở Giáo phận Xuân Lộc không cố định thời gian mà tùy theo nhu cầu và nhận xét của Giám mục. Khi làm Giám mục Chính tòa Giáo phận Xuân

Lộc, ông Nguyễn Chu Trinh đã ban hành *Quy chế Linh mục chính xứ*, trong đó quy định: Linh mục chính xứ dưới 65 tuổi ít nhất 7 năm phải thuyên chuyển; những vị trên 65 tuổi không ràng buộc điều này, nhưng có thể thuyên chuyển khi cần và bắt buộc phải có linh mục phó.

#### 4. Về Ban Hành giáo

Trước năm 1981, giúp việc cho linh mục chính xứ có Hội đồng Giáo xứ. Đến năm 1981, Giám mục Nguyễn Minh Nhật đã ban hành *Bản Nội quy*, trong đó quy định: Để điều hành giáo xứ tốt đẹp, linh mục cần nhiều cộng tác viên trực tiếp. Những người này được thành lập một ban, gọi là Ban Hành giáo (trước đây là Hội đồng Giáo xứ). Năm 1993, *Bản Nội quy* mới xác định rõ hơn: Để công tác tông đồ tập thể và linh đạo giáo xứ đạt hiệu quả cao trong giáo xứ, cần tuyển chọn một số giáo dân có khả năng phục vụ dưới quyền lãnh đạo của linh mục giáo xứ. Những người này được gọi chung là Ban Hành giáo.

Trong điều kiện ở một nơi bình quân 1 giáo xứ có hơn 3.500 tín đồ như Giáo phận Xuân Lộc, rõ ràng các Giám mục đã tìm cách phát huy sự đóng góp của những tín đồ tích cực. Điều này phản ánh rõ nét qua những văn bản hướng dẫn hoạt động Ban Hành giáo của 4 vị Giám mục Chính tòa Giáo phận này vào các năm 1971, 1981 và 1993.

Nhìn chung, trên cơ sở thực tiễn xã hội và nhu cầu mục vụ, các thế hệ Giám mục Giáo phận Xuân Lộc đã sửa đổi, bổ sung nội dung nhiều văn bản để chúng ngày càng hoàn thiện, nhất là danh xưng, nhiệm vụ, nhân sự và phương thức hoạt động của Ban Hành giáo. Dưới đây là một số nội dung cụ thể liên quan đến hình thức và hoạt động của tổ chức Giáo hội cơ sở này.

#### 4.1. Về chức năng và nhiệm vụ của Ban Hành giáo

Hoạt động của Ban Hành giáo trước hết là hoạt động tông đồ tập thể, bởi vì:

- Đi đôi với hoạt động cá nhân, tín đồ Công giáo phải hoạt động chung với người khác để đạt hiệu quả cao trong công tác tông đồ truyền giáo, như *Tông huấn Giáo dân* của Công đồng Vatican II xác định: “Với tư cách cá nhân người Kitô hữu được mời gọi hoạt động trong hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống. Tuy nhiên, họ nên nhớ rằng: Con người tự bản chất đã có tính xã hội và Thiên Chúa đã vui lòng tập hợp những người tin vào Chúa Kitô thành một dân, một thân thể... Những nơi nào có giáo dân hoạt động tông đồ, nhất thiết phải được củng cố dưới hình thức tập thể và có tổ chức”.

- Hoạt động tông đồ của các thành viên Ban Hành giáo và giáo dân phải theo những hướng dẫn và quy định chặt chẽ và vững chắc. Vì vậy, họ cần “một linh đạo”, nghĩa là phải có linh mục phụ trách bởi vì “việc thi hành một nhiệm vụ tông đồ như thế không biến giáo dân thành chủ chăn”.

- Để hoạt động tông đồ của Ban Hành giáo đạt hiệu quả cao, Giáo phận Xuân Lộc đã hướng dẫn cụ thể trên từng lĩnh vực. Trong lĩnh vực trần thế là môi trường sống đặc thù của giáo dân, *Hiến chế Tín lý* nêu rõ: “Người giáo dân sống giữa trần gian là giữa tất cả cũng như từng công việc và bốn phận trần thế, giữa cuộc sống thường ngày trong gia đình và ngoài xã hội.... Tất cả những điều đó như dệt thành cuộc sống của họ”. Vì thế, “giáo xứ tôi đang sống là nơi Chúa dành cho để tôi sống đạo và chu toàn sứ vụ loan báo tin mừng”.

#### **4.2. Về vị trí của Ban Hành giáo**

Ban Hành giáo có vị trí ở giữa linh mục chính xứ với cộng đoàn giáo xứ, được xác định qua 2 mối liên hệ với linh mục chính xứ và cộng đoàn. Vì vậy, Ban Hành giáo phải tuân phục linh mục chính xứ với điều kiện vị chủ chăn này phải là người hiểu biết và nhất trí với đường lối chung của Giáo phận. Đồng thời, Ban Hành giáo “nên góp ý với cha xứ một cách chân thành, khôn ngoan và kính trọng”. Mặt khác, Ban Hành giáo có trách nhiệm chuyển đạt một cách trung thực những tâm tư nguyện vọng của cộng đoàn và của từng người lên linh mục chính xứ.

Ban Hành giáo không chỉ giữ mối liên hệ giữa linh mục chính xứ với cộng đoàn giáo dân, mà tổ chức Giáo hội Công giáo cơ sở này còn có một vị trí hết sức quan trọng đối với người Công giáo. Họ hiện thân của Giáo hội và thực hiện nhiệm vụ truyền giáo như Điểm 3, Mục III, *Bản Hướng dẫn năm 1993* xác định: “Ta còn nhiều con chiên khác chưa thuộc về đoàn này. Ta phải dẫn chúng về và chúng phải nghe tiếng ta và chỉ còn là một đàn chiên và một người chăn”.

#### **4.3. Về cơ cấu Ban Hành giáo**

Cơ cấu Ban Hành giáo thường gồm: Thường vụ Ban Hành giáo, Ban Điều Hành các họ, Ban Trị sự các giới và Ban Phụ trách các hội đoàn.

Thường vụ Ban Hành giáo gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Nội vụ (Phó 1), Phó Trưởng ban Ngoại vụ (Phó 2), Thư kí và các ủy viên (nếu có).

Ban Điều hành các họ gồm: Trưởng ban, 2 Phó Trưởng ban và Thư kí. Ban Trị sự các giới cũng có 4 chức danh như trên. Riêng Ban Phụ trách hội đoàn, tùy thuộc vào tính chất hội đoàn và thực tiễn ở giáo xứ mà có số lượng phù hợp.

#### **4.4. Về nhiệm vụ của Ban Hành giáo**

**4.4.1. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Hành giáo:**

- Tham dự các buổi họp do linh mục chính xứ hoặc do người được ủy nhiệm chủ trì. Quyết nghị của Ban Hành giáo mang tính cách cố vấn.

- Nắm bắt tình hình giáo xứ về mọi mặt, nhất là về đời sống “đức tin và phong hóa”. Phân tích các hiện tượng rồi đệ trình lên chính xứ để linh mục soạn thảo chương trình huấn luyện hoặc đề ra giải pháp giải quyết. Sau đó, Ban Hành giáo có trách nhiệm thực hiện, đôn đốc, yểm trợ rồi báo cáo kết quả lên linh mục chính xứ.

- Phối hợp các sinh hoạt mục vụ trong các họ, các giới, các hội đoàn, nhưng vẫn tôn trọng tính độc lập nội bộ từng đơn vị.

- Giúp linh mục chính xứ quản lí tài sản chung, linh ý và bàn bạc để tìm ra phương án gây quỹ hữu hiệu cho giáo xứ.

#### **4.4.2. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Thường vụ**

- Tham gia điều hành giáo xứ, “là con mắt mở rộng, cánh tay nối dài” của linh mục chính xứ; soạn chương trình hoạt động dài hạn và ngắn hạn, chương trình học tập, mục vụ.

- Trưởng ban thừa ủy nhiệm linh mục chính xứ điều hành các buổi sinh hoạt của Ban Thường vụ, Ban Hành giáo; quán xuyến mọi công việc, tạo sự hiệp thông, cộng tác của các thành phần trong giáo xứ; thay mặt cộng đoàn khi được ủy nhiệm, trông coi cơ sở vật chất như nhà thờ, nhà xứ.

- Phó Trưởng ban Nội vụ hợp tác và thay thế khi Trưởng ban vắng mặt, phối hợp sinh hoạt mục vụ trong giáo xứ, giáo họ, các giới, hội đoàn; trách nhiệm công tác phụng tự, huấn giáo.

- Phó Trưởng ban Ngoại vụ giúp Trưởng ban truyền bá đức tin tới các lớp dự tòng, người đỡ đầu, các vấn đề bác ái xã hội, rỗi vợ, rỗi chồng; liên hệ ngoài giáo xứ; thủ quỹ của giáo xứ.

- Thư kí soạn thảo chương trình, ghi biên bản, thông báo các sinh hoạt cho các họ, các giới; ghi chép sổ sách Bí tích.

**4.4.3. Ban Điều hành các giáo họ, Ban Trị sự các giới, Ban Phục vụ các hội đoàn:**

- Ban Điều hành các giáo họ có 4 vị, nhiệm vụ tương tự Ban Thường vụ giáo xứ nhưng trong phạm vi họ.

- Ban Trị sự giới gồm 4 vị nhằm đôn đốc giáo dân tham gia sinh hoạt giới và thực thi chương trình chung của giáo xứ.

- Ban Phục vụ hội đoàn có nhiệm vụ khích lệ đoàn viên trong công tác củng cố đức tin, loan báo tin mừng theo chương trình của giáo xứ. Cơ cấu tổ chức của ban này theo nội quy từng hội đoàn.

#### **4.5. Về quyền lực của Ban Hành giáo**

Hàng năm, vào dịp lễ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô tông đồ, linh mục chính xứ các giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc dâng thánh lễ cầu cho các vị phục vụ trong Ban Hành giáo, kể cả đương nhiệm lẫn mãn nhiệm; nếu mãn nhiệm tốt đẹp sẽ được cấp giấy chứng nhận. Khi các thành viên của Ban Hành giáo qua đời, giáo xứ xin Thánh lễ Đền ơn, đến nhà viếng xác và cầu nguyện, cộng đoàn dự lễ An táng.

#### **4.6. Về cách tuyển chọn Ban Hành giáo**

Định hướng việc tuyển chọn Ban Hành giáo ở Giáo phận Xuân Lộc dựa vào *Hiến chế Tín lí*: trước khi tuyển chọn Chúa Giêsu đã cầu nguyện; Chúa chọn ai là để sai người ấy đi loan báo tin mừng. Việc tuyển chọn phải diễn ra trong bầu không khí cầu nguyện và nhằm lợi ích

thiên liêng của cộng đoàn, càng đơn giản và êm đềm thì càng phù hợp với tinh thần Phúc Âm; hết sức tránh việc tranh giành có tính cá nhân, phe nhóm.

#### **4.7. Về tiêu chuẩn của thành viên Ban Hành giáo**

Các ứng viên Ban Hành giáo ở Giáo phận Xuân Lộc phải hội đủ các điều kiện sau: có lòng đạo đức, uy tín, nhiệt thành việc chung, không có tiếng xấu; có kiến thức và khả năng tương đối trong việc đảm nhận, biết làm việc tập thể và có tinh thần trách nhiệm; tuổi từ 30 đến 60, trường hợp đặc biệt cần cứu xét.

#### **4.8. Về quy trình tuyển chọn, bầu cử, công nhận Ban Hành giáo**

Mỗi giáo xứ đề cử vào các tổ chức Ban Thường vụ, Ban Hành giáo, Ban Điều hành giáo họ, Ban Trị sự giới, mỗi đơn vị 4 người. Linh mục chính xứ và Ban Thường vụ đương nhiệm lập danh sách 6 người được đề cử nhiều nhất, trình lên Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc và báo cáo với chính quyền địa phương. Thông báo danh sách ứng viên và ngày bầu cử.

Tùy hoàn cảnh, có thể bầu cử 1 trong 3 cách: các giáo dân trong giáo xứ từ 18 tuổi trở lên đã nhập xứ và không mắc ngăn trở công khai; mỗi gia đình đã nhập xứ cử một đại diện đủ tiêu chuẩn đi bầu; giáo xứ không thể bầu cử bình thường sẽ xin ý kiến Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc.

Những vị đắc cử Ban Hành giáo phải được Giám mục Giáo phận Xuân Lộc chấp thuận qua một văn thư Nghi thức trao và nhận nhiệm vụ được cử hành trước thánh lễ hay trước giờ chầu Thánh thể, có đông người tham dự, theo nghi thức Giáo phận. Nếu thuận tiện có thể trao giấy chứng nhận mãn nhiệm trong nghi thức này.

**4.9. Về nhiệm kỳ, cách thức nhóm họp, từ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Hành giáo**

Nhiệm kỳ của các Ban Hành giáo ở Giáo phận Xuân Lộc hiện nay là 4 năm. Thành viên của Ban Hành giáo có thể tái cử tùy sự chấp thuận của linh mục chính xứ. Họ cần sinh hoạt thường xuyên để tăng thêm lòng đạo đức (qua các buổi tĩnh tâm, các giờ cầu nguyện) thêm kiến thức tôn giáo (qua các lớp học tập) và vừa để trao đổi kinh nghiệm và biết thông cảm nhau qua các buổi nhóm họp. Vì vậy, Ban Thường vụ họp khi linh mục chính xứ triệu tập, Ban Hành giáo 3 tháng họp một lần, Ban Điều hành các giáo họ, Ban Trị sự các giới, Ban Phục vụ các hội đoàn thường kỳ gặp gỡ trao đổi.

Những người phục vụ giáo xứ tĩnh tâm trước lễ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô Tông đồ đều đặn tham dự các giờ phụng vụ và cầu nguyện để nung nấu lòng đạo đức, phát huy tinh thần phục vụ và truyền giáo. Khi có lí do chính đáng, với sự chấp thuận của Giám mục Giáo phận Xuân Lộc, thành viên Ban Thường vụ có thể xin từ nhiệm, các vị khác do linh mục chính xứ chấp thuận.

Khi thành viên Ban Hành giáo sống bê tha, rượu chè, cờ bạc, rời vợ, rời chồng, gây mất đoàn kết nội bộ, chống đối, bất tuân những quyết định của linh mục chính xứ, bỏ phế nhiệm vụ, nếu sau nhiều lần cảnh cáo vô hiệu thì sẽ bị bãi nhiệm.

**4.10. Về công tác điều hành, huấn luyện của Tòa Giám mục Xuân Lộc đối với Ban Hành giáo**

Xuất phát từ vị trí và vai trò quan trọng của Ban Hành giáo, Giám mục Giáo phận Xuân Lộc luôn phân công một linh mục có uy tín, trình độ năng lực phụ

trách giáo dân, thường là Linh mục Tổng Đại diện cùng với một tập thể khoảng 5 - 7 vị khác. Cấp giáo hạt có một Ban Điều hành, phối hợp hoạt động của các Ban Hành giáo trong hạt.

Trên cơ sở sự tham mưu, tư vấn của Ban Giáo dân định kỳ 2 tháng 1 lần, trong chương trình tĩnh tâm của các linh mục theo hạt, Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc có định hướng hoạt động cụ thể cho Ban Hành giáo thực hiện.

Mỗi năm một lần, thành viên Ban Hành giáo được triệu tập về Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc để Giám mục dâng thánh lễ và có đánh giá hoạt động năm qua, xác định nhiệm vụ năm tới.

**5. Tạm kết**

Giáo dân Công giáo hiện chiếm hơn 30% dân số tỉnh Đồng Nai, với thành phần và nguồn gốc đa dạng. Công tác quản lí nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Công giáo giữ vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác tôn giáo trên địa bàn. Giáo xứ là tổ chức cơ sở chủ yếu diễn ra các hoạt động Công giáo cụ thể. Vì vậy, tìm hiểu về vị trí và vai trò của giáo xứ nói chung, đặc điểm từng loại hình giáo xứ, giáo dân, linh mục chính xứ nói riêng để nâng cao hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối với Công giáo ở Đồng Nai là khâu công tác hết sức quan trọng. Trong thời gian tới, với xu thế thích ứng linh hoạt trước sự thay đổi của xã hội ở một giáo phận trẻ và năng động, chắc chắn rằng tổ chức giáo xứ ở Giáo phận Xuân Lộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ không dừng lại theo mô hình đã có. Vấn đề đó cần được đưa thành một chương trình nghiên cứu đầy đủ và toàn diện hơn nữa, điều mà phạm vi nội dung nhỏ hẹp của bài viết này không thể đáp ứng được./